

Số: 671/TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021

Trường Đại học Điện lực là trường công lập trực thuộc Bộ Công Thương, cơ sở 1: 235 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Cơ sở 2: xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ kế hoạch tuyển dụng năm 2021, Trường Đại học Điện lực trân trọng thông báo tuyển dụng viên chức năm 2021 như sau:

1. Vị trí và số lượng tuyển dụng:

- Giảng viên: 29 người
- Viên chức hành chính: 06 người
- Y sĩ: 01 người
- Nhân viên: 01 người

(Chi tiết nêu trong Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm).

2. Yêu cầu và Điều kiện dự tuyển

2.1. Yêu cầu

- Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp ứng viên trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Người dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại một đơn vị, nếu đăng ký dự tuyển cùng một vị trí việc làm tại hai đơn vị khác nhau thuộc Nhà trường trong kỳ tuyển dụng sẽ bị xóa tên trong danh sách dự tuyển hoặc hủy kết quả xét tuyển;

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả cho kỳ tuyển dụng lần sau;
- Không tiếp nhận các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

2.2. Điều kiện chung

a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, kết quả học tập, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Cục quản lý Chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- b. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:
 - Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2.3. Điều kiện cụ thể

Người đăng ký dự tuyển phải đạt tiêu chuẩn, điều kiện của từng vị trí việc làm nêu chi tiết tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Thông báo này.

Đối với các ứng viên dự tuyển vào vị trí giảng viên thì bằng tốt nghiệp Đại học phải đạt loại Khá trở lên.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu được quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ vào một vị trí việc làm, người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu.

- Bản Sơ yếu lý lịch (theo mẫu Phụ lục 3 đính kèm).

Người đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm trước pháp luật và Nhà trường về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển và Bản sơ yếu lý lịch.

- Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên còn thời hạn trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

- Bản photo (không cần công chứng) văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp và bằng điểm toàn khóa đào tạo phù hợp với vị trí dự tuyển; Giấy khai sinh.

4. Hình thức, nội dung tuyển dụng

4.1. Hình thức tuyển dụng: Việc tuyển dụng được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển.

4.2. Nội dung xét tuyển: việc xét tuyển được tiến hành theo 2 vòng

4.2.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển; nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

4.2.2. Vòng 2:

*** Đối với viên chức hành chính**

Thực hiện phỏng vấn hoặc thực hành để kiểm tra, đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ ứng với từng vị trí chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung phỏng vấn, thực hành:

- Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Nội dung kiểm tra nghiệp vụ chuyên ngành căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn là 30 phút, thời gian thực hành là 50 phút.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

*** Đối với giảng viên**

- Môn ngoại ngữ: kiểm tra 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết môn ngoại ngữ tiếng Anh ở trình độ tương đương bậc 3 (đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ Thạc sĩ) và bậc 4 (đối với vị trí việc làm yêu cầu trình độ Tiến sĩ) Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp ứng viên ứng tuyển vào vị trí giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ nước ngoài thì phải kiểm tra ngoại ngữ thứ 2.

- Môn Tin học: trả lời trắc nghiệm 30 câu hỏi, kiểm tra hiểu biết về hệ điều hành Windows, sử dụng các ứng dụng của Microsoft Office, Internet ở trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông. Thời gian thi 30 phút.

- Thực hiện 01 tiết giảng để kiểm tra, đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng sư phạm của ứng viên.

✓ Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

✓ Thời gian thực hiện là 50 phút.

✓ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn hoặc thực hành.

4.3. Điều kiện về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

4.3.1. Đối với viên chức hành chính

* **Về ngoại ngữ:** Ứng viên đáp ứng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được thay thế chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam (có chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Đã có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm nêu tại Phụ lục 2 hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm nêu trên.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ có thời hạn sử dụng thì yêu cầu phải còn thời hạn sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ.

* **Về tin học:** Ứng viên đáp ứng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được thay thế chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ tin học.

4.3.2. Đối với giảng viên

* **Về ngoại ngữ:** Ứng viên đáp ứng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì

được miễn kiểm tra, sát hạch ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;
- Có bằng tốt nghiệp đại học thứ hai là bằng ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam (có chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Đã có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm nêu tại Phụ lục 1 hoặc có chứng chỉ quốc tế tương đương trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm nêu trên.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ có thời hạn sử dụng thì yêu cầu phải còn thời hạn sử dụng tính đến ngày nộp hồ sơ.

Đối với giảng viên dạy ngoại ngữ thì phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ nêu trên đối với ngoại ngữ thứ hai.

*** Về tin học:** Ứng viên đáp ứng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được miễn kiểm tra, sát hạch tin học theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin;

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ tin học.

5. Đối tượng và điểm ưu tiên

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại điểm a, b, c Mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

6. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:
 - + Đối với viên chức hành chính:
 - ✓ Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
 - ✓ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 5 (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
 - + Đối với giảng viên:
 - ✓ Có kết quả điểm thi môn tiếng Anh và tin học đạt từ 50 điểm trở lên.
 - ✓ Có kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
 - ✓ Có số điểm phỏng vấn hoặc thực hành vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 5 (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.
- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.
- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

7. Hình thức, địa điểm, thời gian nộp hồ sơ:

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp (*chỉ nhận trong giờ hành chính*) hoặc gửi theo đường Bưu điện (*thời gian nộp hồ sơ sẽ tính ngày theo dấu bưu điện, thời gian nộp hồ sơ phải đúng theo quy định*);

Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày phát hành Thông báo tuyển dụng.

Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Điện lực, số 235 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 024.22153509.

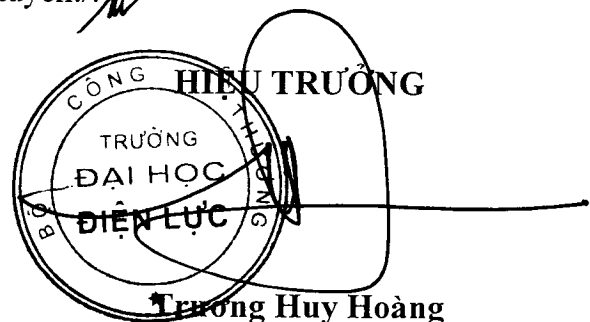
Tất cả hồ sơ đựng trong phong bì khổ A4, ngoài phong bì ghi rõ:

- Hồ sơ dự tuyển viên chức;
- Họ tên, địa chỉ và điện thoại liên hệ.

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm 2021, Trường Đại học Điện lực thông báo để các cá nhân biết, tham gia dự tuyển. /

Nơi nhận:

- Website Trường;
- BGH, các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, TCCB.



PHỤ LỤC 1.
CHỈ TIÊU VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021 - KHỐI GIẢNG VIÊN
(Kèm theo Thông báo số 674/TB-DHĐL ngày 07 tháng 5... năm 2021)

| STT | Vị trí cần tuyển | Nhu cầu bổ sung lao động | | | | | |
|------------|--|--------------------------|---------------------|--|------------------------|--------------------|--|
| | | Số lượng | Trình độ chuyên môn | | Trình độ Ngoại ngữ (*) | Độ tuổi | Yêu cầu khác |
| | | | Trình độ | Ngành/ Chuyên ngành | | | |
| I | Khoa QLCN&NL | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành Quản lý công nghiệp | 1 | Thạc sĩ trở lên | Kinh tế, Quản lý công nghiệp, Quản lý năng lượng, Logistics và QL chuỗi cung ứng | Bậc 3 | | |
| II | Khoa KT&QL | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành Kế toán | 1 | Thạc sĩ trở lên | Kế toán - Kiểm toán | IELTS 6.0 | Dưới 40 tuổi | Đã giảng dạy hoặc tham gia công tác thực tế kế toán - kiểm toán trong doanh nghiệp sử dụng hệ thống ERP. Ưu tiên có Chứng chỉ Kiểm toán viên (trong nước hoặc quốc tế), Chứng chỉ Kế toán viên, Chứng chỉ thuế |
| 2 | Giảng viên ngành Quản trị kinh doanh | 2 | Thạc sĩ trở lên | Quản trị nhân lực, Quản trị Marketing, quản trị kinh doanh | IELTS 6.0 | Dưới 40 tuổi | Đã giảng dạy hoặc tham gia công tác thực tế về quản trị nhân lực, kinh doanh. |
| 3 | Giảng viên ngành Thương mại điện tử | 1 | Thạc sĩ trở lên | Thương mại điện tử | IELTS 6.0 | Dưới 40 tuổi | Đã giảng dạy hoặc tham gia công tác trong lĩnh vực thương mại điện tử. Ưu tiên có thêm văn bằng CNTT |
| 4 | Giảng viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành | 1 | Thạc sĩ trở lên | Quản trị du lịch, khách sạn | IELTS 6.0 | Dưới 40 tuổi | Đã giảng dạy hoặc tham gia công tác quản lý du lịch, lữ hành, khách sạn. |
| III | Khoa CK&ĐL | | | | | | |
| 1 | Giảng viên chuyên ngành Ô tô | 2 | Thạc sĩ trở lên | Cơ khí Ô tô | Bậc 3 | Từ 25 tuổi trở lên | Ưu tiên Tiến sĩ |
| 2 | Giảng viên ngành CNKT Cơ điện tử | 1 | Thạc sĩ trở lên | Cơ điện tử | Bậc 3 | Từ 25 tuổi trở lên | Ưu tiên Tiến sĩ |
| IV | Bộ môn GDTC&QPAN | | | | | | |
| 1 | Giảng viên môn Giáo dục thể chất | 1 | Thạc sĩ | Bơi lội, quần vợt | Bậc 3 | Dưới 30 tuổi | Đã tham gia giảng dạy tại các trường Đại học |

| STT | Vị trí cần tuyển | Nhu cầu bổ sung lao động | | | | | Yêu cầu khác |
|------------|--|--------------------------|---------------------|-----------------------|------------------------|--------------|--|
| | | Số lượng | Trình độ chuyên môn | | Trình độ Ngoại ngữ (*) | Độ tuổi | |
| | | | Trình độ | Ngành/ Chuyên ngành | | | |
| 2 | Giảng viên môn Quốc phòng an ninh | 4 | Đại học | GDQP và AN | Bậc 2 | Dưới 30 tuổi | Đã tham gia giảng dạy tại các trường Đại học |
| V | Khoa ĐK&TĐH | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành ĐK&TĐH | 1 | Tiến sĩ | ĐK&TĐH | Bậc 4 | Dưới 40 tuổi | |
| VI | Ngoại ngữ | | | | | | |
| 1 | Giảng viên môn Tiếng Trung | 1 | Tiến sĩ | Ngôn ngữ Trung | Bậc 4 | Dưới 40 tuổi | Kinh nghiệm quản lý từ 5 năm trở lên |
| VII | Khoa CNTT | | | | | | |
| 1 | Giảng viên ngành Công nghệ thông tin | 8 | Thạc sĩ trở lên | CNTT, các ngành gần | Bậc 3 | Dưới 40 tuổi | |
| 2 | Giảng viên ngành Truyền thông đa phương tiện | 1 | TS | Báo chí, truyền thông | Bậc 4 | Dưới 40 tuổi | Có 03 năm kinh nghiệm |
| 3 | Giảng viên ngành Truyền thông đa phương tiện | 4 | Thạc sĩ | Báo chí, truyền thông | Bậc 3 | Dưới 40 tuổi | Có 03 năm kinh nghiệm |
| | Tổng cộng | 29 | | | | | |

(*): - Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Các trường hợp ứng tuyển vào vị trí việc làm yêu cầu trình độ chuyên môn từ Thạc sĩ trở lên thì phải có chứng chỉ ngoại ngữ Bậc 4 đối với ứng viên có trình độ chuyên môn là Tiến sĩ

PHỤ LỤC 2.

CHỈ TIÊU VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2021 - KHỐI HÀNH CHÍNH

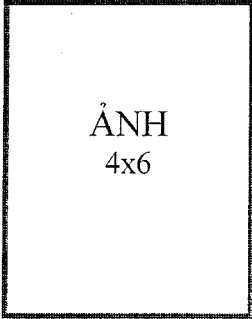
(Kèm theo Thông báo số 671/TB-ĐHDL ngày 07 tháng 5 năm 2021)

| STT | Vị trí việc làm (*) | Nhu cầu bổ sung lao động | | | | | | |
|-----|---------------------------------------|--------------------------|-----------------|----------------------------------|---------------|----------------|--------------|---|
| | | Số lượng | Trình độ | | | | Độ tuổi | Yêu cầu khác |
| | | | Chuyên môn | Ngành/ Chuyên ngành được đào tạo | Ngoại ngữ (*) | Tin học | | |
| 1 | Chuyên viên phòng Đào tạo | 1 | Đại học | Luật học | Bậc 2 | UD CNTT cơ bản | Dưới 40 tuổi | Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, quản lý đào tạo, tuyển sinh |
| 2 | Chuyên viên phòng Hành chính quản trị | 1 | Đại học | Ngôn ngữ Anh | Bậc 2 | UD CNTT cơ bản | Dưới 40 tuổi | Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực bản, phiên dịch; có khả năng phiên dịch trực tiếp |
| | | 1 | Đại học | Báo chí | Bậc 2 | UD CNTT cơ bản | Dưới 40 tuổi | - Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thông, báo chí. - Có khả năng viết bài, đưa tin về các hoạt động của Nhà trường |
| | | 1 | Thạc sĩ | Lĩnh vực xã hội | Bậc 2 | UD CNTT cơ bản | Dưới 45 tuổi | Có trên 5 năm kinh nghiệm trong công tác biên tập |
| 3 | Nhân viên Y tế | 1 | Trung cấp | Y sỹ đa khoa | Bậc 2 | UD CNTT cơ bản | Dưới 30 tuổi | Ưu tiên có kinh nghiệm làm công tác y tế học đường |
| 4 | Chuyên viên phòng QLKH&HTQT | 1 | Thạc sĩ | Quản lý quốc tế | Bậc 3 | UD CNTT cơ bản | Dưới 35 tuổi | - Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực quản lý Khoa học công nghệ (quản lý các đề tài, dự án; các nội dung liên quan đến công tác tạp chí). Trong đó ít nhất có 02 năm làm việc với đối tác nước ngoài về hợp tác nghiên cứu khoa học. - Ưu tiên người có chứng chỉ hành nghề đầu thầu. |
| 6 | Chuyên viên TT HTVL&KN | 1 | Đại học trở lên | Kỹ thuật/Kinh tế | Bậc 2 | UD CNTT cơ bản | Dưới 30 tuổi | Ưu tiên tốt nghiệp Đại học bằng Giải |
| 7 | Nhân viên điện, nước TT Dịch vụ CS2 | 1 | Trung cấp | Điện | | | Từ 30 đến 35 | |
| | Tổng cộng | 8 | | | | | | |

(*) Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

PHỤ LỤC 3.
MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ban hành kèm theo Biên bản số/BB-ĐHDL ngày tháng năm 2021)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
TỰ THUẬT

I. THÔNG TIN BẢN THÂN.

1. Họ và tên (chữ in hoa)Nam/ Nữ
2. Sinh ngày.....thángnămNơi sinh
3. Nguyên quán
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
5. Chỗ ở hiện nay
6. Điện thoại liên hệ:.....
7. Dân tộc Tôn giáo
8. Số chứng minh.....cấp ngày .../.../.....nơi cấp.....
9. Trình độ văn hóa.....
10. Kết nạp Đoàn TNCS HCM...../...../..... tại
11. Kết nạp Đảng CSVN...../...../..... tại.....
12. Khen thưởng/ Kỷ luật:.....
13. Sở trường:.....

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

- 1. Họ và tên cha:** Năm sinh:
- Nghề nghiệp hiện nay:
- Cơ quan công tác :
- Chỗ ở hiện nay:
- 2. Họ và tên mẹ:** Năm sinh:
- Nghề nghiệp hiện nay:
- Cơ quan công tác :
- Chỗ ở hiện nay:

3. Họ và tên Anh/chị em ruột:

- 1) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 2) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 3) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 4) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 5) Tuổi:..... Nghề nghiệp:

4. Họ và tên vợ hoặc chồng: Năm sinh:

- Nghề nghiệp hiện nay:

- Cơ quan công tác :

- Chỗ ở hiện nay:

5. Họ và tên các con:

- 1) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 2) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 3) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 4) Tuổi:..... Nghề nghiệp:
- 5) Tuổi:..... Nghề nghiệp:

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO.

| Từ tháng năm đến tháng năm | Tên trường hoặc cơ sở đào tạo | Ngành học | Hình thức đào tạo | Văn bằng chứng chỉ |
|----------------------------------|----------------------------------|-----------|-------------------|-----------------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

IV. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

| Từ tháng năm đến tháng năm | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------------------|-----------------|---------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

V. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

| TT | Tên công trình (bài báo, công trình...) | Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình | Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng công trình) | Năm công bố |
|----|--|--|--|-------------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngàythángnăm 20.....

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)

.....